Cơ quan: UBND tỉnh Quảng Bình
Giờ ký: 06/08/2021 09:47:49

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 211 /BC-UBND	*Quảng Bình, ngày 05 tháng 8 năm 2021*

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN 7 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐIỀU HÀNH NSNN 5 THÁNG CUỐI NĂM 2021

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách 7 tháng đầu năm 2021

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, năm đầu thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 theo các kết luận, nghị quyết của Đảng, Quốc hội. Việc hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 nói riêng có ý nghĩa rất quan trọng, là tiền đề có ảnh hưởng không nhỏ đến những năm tiếp theo.

Năm 2021, tình hình dịch bệnh như lở mồm long móng, dịch tả lợn Châu Phi ở gia súc đặc biệt là đại dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh. Những khó khăn, thách thức này đã, đang tác động mạnh mẽ đến việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn. Hầu hết các ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề, chưa có khả năng phục hồi; nhiều hoạt động kinh tế - xã hội ngưng trệ đã ảnh hưởng rất lớn, sâu và rộng đến mọi mặt của kinh tế - xã hội, làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, công nghiệp, ảnh hưởng mạnh đến tâm lý, thu nhập và đời sống nhân dân, tác động trực tiếp đến các ngành xuất nhập khẩu, du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, lao động việc làm, nhiều doanh nghiệp tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô, ngừng hoạt động thời gian khá dài, song nhờ sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh với sự nỗ lực phấn đấu của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, doanh nghiệp và nhân dân chung tay vào cuộc phòng chống dịch bệnh, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo triển khai thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, cố gắng duy trì sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống nhân dân, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, nên 6 tháng đầu năm 2021 dự toán thu, chi ngân sách hoàn thành tiến độ Nghị quyết của HĐND tỉnh, đã góp phần duy trì ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đầy đủ an sinh xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn, cụ thể:

1. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước:

Năm 2021, việc điều hành và thực thi hoạt động thu ngân sách nhà nước trong bối cảnh nền kinh tế tỉnh nhà còn nhiều khó khăn do phải khắc phục thiệt hại của trận lũ lụt lịch sử năm 2020 và trải qua hơn một năm dịch Covid-19 hoành hành và hiện đang đối mặt với làn sóng thứ tư của dịch bệnh.

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành và triển trai thực hiện nhiều văn bản chỉ đạo tăng thu ngân sách, chỉ đạo ngành Thuế tập trung, triển khai công tác hỗ trợ người nộp thuế nhanh chóng hồi phục sản xuất kinh doanh; đồng thời, tăng cường quản lý thu ngân sách ngay từ tháng đầu, quý đầu để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN năm 2021 đã được giao; triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thuế, trong đó, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế và đẩy mạnh quản lý nợ đọng thuế. Bên cạnh việc tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế, ngành Thuế cũng đã tập trung phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm bảo đảm nguồn thu và số thu ngân sách.

Kết quả thu ngân sách nhà nước địa phương như sau:

1.1.Tổng thu ngân sách nhà nước:

Dự toán giao thu ngân sách tại địa bàn năm 2021 Trung ương giao là 4.393,4 tỷ đồng; HĐND tỉnh giao là: 5.428,1 tỷ đồng; 7 tháng đầu năm thu ngân sách tại địa bàn đạt: 4.183 tỷ đồng, bằng 95% so với dự toán Trung ương giao; bằng 77% dự toán địa phương giao; bằng 134% với thực hiện cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Thu cân đối ngân sách đạt: 3.659 tỷ đồng, đạt 87% dự toán Trung ương giao; đạt 74% dự toán địa phương giao, tăng 21% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

So với dự toán năm: Có 12/16 khoản thu đạt và vượt tiến độ (58%) dự toán cả năm. Đó là: Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 88%; Thu từ khu vực KT ngoài quốc doanh đạt 67%; Thuế thu nhập cá nhân đạt 84%; Thuế bảo vệ môi trường 63%, Thu thuế trước bạ đạt 74%; Thu phí, lệ phí đạt 66%; Thu tiền sử dụng đất đạt 81%; Thu khác ngân sách đạt 86%; Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác đạt 79%; Thu xổ số kiến thiết (63%); Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (69%); Thu cổ tức, lợi nhuận được chia (132%).

So cùng kỳ: Có 10/16 khoản thu có tăng trưởng so với cùng kỳ, đó là: Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương; Thu từ khu vực KT ngoài quốc doanh; Thu thuế trước bạ; Thuế thu nhập cá nhân; Thu phí, lệ phí; Thu tiền sử dụng đất; Thuế bảo vệ môi trường; Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khá; Thu xổ số kiến thiết; Thu cổ tức, lợi nhuận được chia.

- Thu thuế xuất nhập khẩu đạt: 524 tỷ đồng, bằng 243% so với dự toán Trung ương giao, bằng 104% dự toán địa phương giao và tăng 478% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng thu chủ yếu là do phát sinh nhóm hàng máy móc thiết bị nhập khẩu phục vụ dự án điện gió, ngoài ra một số mặt

hàng có thuế phát sinh tăng như clinker, tinh quặng Ilmenite, đá vôi xuất khẩu và thạch cao, tinh bột sắn, đường và quặng sắt nhập khẩu.

1.2. Thu ngân sách nhà nước các huyện, thị xã, thành phố

Mặc dù dịch bệnh Covid-19 bùng phát và hậu quả của lũ lụt năm 2020 đã gây ảnh hưởng lớn đến tiến độ thu ngân sách nhà nước ở hầu hết các địa phương trên địa bàn tỉnh nhưng hầu hết các huyện, thành phố, thị xã đã hoàn thành, đạt và vượt tiến độ thu 7 tháng đầu năm 2021.

Dự toán giao thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2021 do Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho các huyện, thị xã, thành phố là 3.464 tỷ đồng, do Hội đồng nhân dân huyện giao 3.728 tỷ đồng. Đến 31/7 kết quả thực hiện như sau: Huyện Minh Hóa: 59%; Tuyên Hóa: 94%; Quảng Trạch 107%; Thị xã Ba Đồn: 96%; huyện Bố Trạch: 121%; thành phố Đồng Hới: 60%, huyện Quảng Ninh: 97% và huyện Lệ Thủy: 89%. Nếu tính về địa bàn, hầu hết các địa phương đều đạt và vượt tiến độ dự toán năm.

1.3. Công tác quản lý thu, chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế

7 tháng đầu năm 2021, đối mặt với đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ 4 đang có những diễn biến hết sức phức tạp trên phạm vi cả nước đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, du lịch, hoạt động xuất nhập khẩu, nhưng ngành Thuế và Hải quan đã tập trung thực hiện tốt các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp, người nộp thuế mà Chính phủ đã đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ ngày 01/01/2021 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2021; Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021; triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp quản lý thu ngay từ đầu năm; tập trung đánh giá kết quả thu năm 2020, xây dựng kịch bản thu ngân sách năm 2021 ứng phó với dịch bệnh; dự báo sát tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn, từng sắc thuế, rà soát, xác định chính xác những nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp về chính sách và quản lý thu hiệu quả.

Tuy công tác thu hồi nợ đọng thuế đã đươc triển khai quyết liệt nhưng đến ngày 30/6/2021 tổng nợ thuế toàn tỉnh là: 527 tỷ đồng, tăng 72,7 tỷ đồng (tăng 16%) so với thời điểm 31/12/2020 (Trong đó: Nợ khó khu của các đơn vị giải thể, phá sản, bỏ địa điểm kinh doanh là 82,2 tỷ đồng; Nợ có khả năng thu là 445 tỷ đồng).

Nguyên nhân nợ tăng cao là do các đơn vị nợ thuế gặp khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh, thu hồi công nợ, khả năng thanh toán thấp dẫn đến nợ thuế; một số doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực hoạt động khai thác khoáng sản, khu nghỉ dưỡng chậm triển khai làm phát sinh khoản nợ tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản... Bên cạnh đó là ý thức chấp hành pháp luật thuế của một số doanh nghiệp, người nộp thuế chưa cao, còn chây ỳ, chiếm dụng tiền

thuế. Sự phối hợp giữa các cấp các ngành trong tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, trong thu hồi và cưỡng chế nợ thuế còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Ngoài ra cũng thấy được nguyên nhân khách quan của việc nợ tăng cao đó là do thiên tai, bão lụt cuối năm 2020 tại các tỉnh miền Trung. Đại dịch Covid-19 bùng phát trở lại đã làm thiệt hại nặng nề, sản xuất kinh doanh thua lỗ, nhiều đơn vị phải ngừng hoặc chấm dứt hoạt động sản xuất kinh doanh, không còn nguồn tài chính để nộp tiền thuế nợ cho NSNN.

1.4. Đánh giá chung công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Triển khai thực hiện nhiệm vụ 7 tháng đầu năm 2021 trong điều kiện vừa khắc phục hậu quả lũ lụt lịch sử tháng 10 năm 2020, vừa đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do dịch bệnh vừa kéo dài vừa bất ngờ bùng phát tác động xấu đến tình hình kinh tế - xã hội, cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, gây khó khăn cho công tác thu NSNN. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp của các sở, ngành, địa phương, đặc biệt là cơ quan Thuế nên kết quả thu ngân sách trên địa bàn 7 tháng đầu năm vượt tiến độ dự toán giao và tăng so với cùng kỳ.

2. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương:

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời cho các ngành, các cấp về điều hành chi NSNN đảm bảo chặt chẽ theo đúng dự toán được duyệt, sử dụng ngân sách triệt để tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ quy định, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và trong quá trình thực hiện; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi, cắt giảm tối đa các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, hạn chế bố trí kinh phí đi nước ngoài. Việc mua sắm tài sản nhà nước (bao gồm cả ô tô công) phải theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, báo cáo về sắp xếp lại xe ô tô công; phương án sắp xếp trụ sở làm việc...

Dự toán chi NSNN năm 2021, HĐND tỉnh quyết định là 12.264 tỷ đồng. Chi ngân sách địa phương 7 tháng đầu năm 2021 thực hiện 7.135 tỷ đồng, bằng 61% dự toán Trung ương giao, đạt 58% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó:

2.1. Các khoản chi đầu tư phát triển từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương:

Thực hiện 3.421 tỷ đồng (bao gồm số giải ngân kế hoạch vốn năm trước chuyển sang), bằng 69% dự toán giao.

Các Sở, ngành, địa phương đã rà soát, tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, kịp thời phân bổ các nguồn vốn, nhất là vốn xây dựng cơ bản tập trung, theo thứ tự ưu tiên: Trả nợ vốn các công trình, dự án đã quyết toán hoàn thành; bố trí vốn cho các công trình chuyển tiếp, dở dang; các công trình cần thiết cấp bách phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Việc giải ngân nguồn vốn đầu tư phát triển cơ bản được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo theo quy trình kiểm soát thanh toán vốn, kể cả vốn sự nghiệp có tính

chất đầu tư qua Kho bạc Nhà nước. Đối với các nguồn vốn từ quỹ đất và các nguồn vốn khác được bố trí trong các dự án đầu tư thực hiện điều hành công tác giải ngân phù hợp tiến độ thu ngân sách.

Đến 31/7/2021, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 đạt 37,1% kế hoạch vốn. Đặc biệt, tỷ lệ giải ngân vốn ngoài nước vẫn chưa có chuyển biến tích cực, tỷ lệ vẫn còn rất thấp so với kế hoạch giao (chỉ đạt 6,86%). Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công hiện đang đạt rất thấp, ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế xã hội. Nguyên nhân giải ngân chậm: là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 bùng phát trở lại gây khó khăn trong vấn đề thông quan hải quan nên hàng hóa chưa được thông quan, thiết bị chưa được nhập về nên chưa có khối lượng để giải ngân; giá nguyên liệu tăng nhất là thép xây dựng.. nên nhiều công trình dự án khó khăn trong việc đẩy nhanh tiến độ thi công, chưa thể thực hiện nghiệm thu khối lượng lập hồ sơ thanh toán tại kho bạc, nhiều công trình, dự án đang phải thực hiện xin điều chỉnh tiến độ thi công. Một số công trình được bố trí nhiều nguồn vốn gồm cả vốn trong nước, vốn ODA và cả vốn kéo dài năm trước chuyển sang nên đang tập trung thực hiện giải ngân vốn trong nước, do đó số dư vốn ngoài nước còn nhiều. Nhiều chủ đầu tư có công trình, dự án có tỷ lệ giải ngân chậm, thấp, tuy nhiên trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị vẫn chưa có chế tài xử lý, chưa tạo ra tính răn đe và chưa kích thích được sự chủ động trong quản lý sử dụng nguồn vốn có hiệu quả của các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án.

Trong thời gian tới, cần tiếp tục tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp, đẩy nhanh tiến độ giải ngân. Các sở, ban, ngành, địa phương và chủ đầu tư xác định rõ đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

2.2. Chi thường xuyên

Chi thường xuyên thực hiện 3.714 tỷ đồng, đạt 57% so với dự toán Trung ương giao, đạt 51% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

Trong 7 tháng đầu năm, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và địa phương đã nghiêm túc tổ chức triển khai các giải pháp đề ra, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chi ngân sách nhà nước. Cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chi NSNN, đảm bảo chặt chẽ, đúng chế độ. Nhờ đó, công tác điều hành chi NSNN được thực hiện chủ động, tích cực; kỷ luật tài chính được tăng cường, hiệu quả sử dụng NSNN có tiến bộ. Các nhiệm vụ chi ngân sách cơ bản được đảm bảo theo đúng dự toán, đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị của các đơn vị sử dụng ngân sách.

Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 về phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2021 của Chính phủ; Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính về tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết 58/NQ-CP, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các ngành thực hiện một số biện pháp điều hành ngân sách các tháng còn lại. Trong đó về lĩnh vực chi

thường xuyên thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên và cắt giảm 50% chi công tác, hội nghị kể từ ngày 15/6. Số chi tiết kiệm được là 30.077 triệu đồng (ngân sách cấp tỉnh là 12.856 triệu đồng; ngân sách huyện, thị xã, thành phố 17.221 triệu đồng). Ngoài ra UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo cắt giảm một số khoản chi không cần thiết, các khoản chi mua sắm, sửa chữa cấp từ đầu năm mà đến nay chưa triển khai sẽ bị thu hồi ngân sách các cấp.

Đã đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 với tổng kinh phí là 20.621 triệu đồng (Cấp cho các đơn vị cấp Tỉnh là: 5.016 triệu đồng; cấp cho các huyện, TP, TX là: 15.605 triệu đồng). Trong đó từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu cho Tỉnh: 20.101 triệu đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh: 520 triệu đồng.

2.3. Chi chương trình mục tiêu của Chính phủ

Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 đã hoàn thành. Hiện nay nguồn vốn ngân sách Trung ương chưa thực hiện phân bổ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021 số tiền 13.864 tỷ đồng.

2.4. Thực hiện bố trí nguồn vốn để phòng, chống dịch và hỗ trợ người dân khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19:

Trong 7 tháng đầu năm, cùng với nguồn hỗ trợ từ Trung ương và từ dự phòng ngân sách tỉnh, đã chi một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19 theo Nghị quyết 37/NQ-CP ngày 29/3/2020; về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/202 với tổng kinh phí là: 15.576 triệu đồng (*Tổng kinh phí đã chi chính sách từ khi phát sinh dịch bệnh cho đến nay là 43.352 triệu đồng);* đã chi hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 trong 7 tháng với tổng số kinh phí là: 65 triệu đồng *(Tổng kinh phí đã chi chính sách từ khi phát sinh dịch bệnh cho đến nay là 166.949 triệu đồng).*

Ngoài ra, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, tỉnh đã trích ngân sách để ủng hộ công tác phòng, chống dịch ở Bắc Ninh, Bắc Giang trên tinh thần "tương thân tương ái", "lá lành đùm lá rách" với tổng số kinh phí 800 triệu đồng.

2.5. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh đến ngày 31/7/2021:

Tổng nguồn dự phòng năm 2021 là 203.625 triệu đồng, gồm: Ngân sách cấp tỉnh là 89.900 triệu đồng; ngân sách cấp huyện là 113.725 triệu đồng.

Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh đã chi đến ngày 31/7/2021: 43.375 triệu đồng; nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã đã chi đến ngày 31/7/2021: 59.054 triệu đồng.

Nguồn dự phòng ngân sách trong 7 tháng đầu năm 2021 đã tập trung chi liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

2.6 Đánh giá chung công tác chi ngân sách nhà nước trên địa bàn

Trong bối cảnh diễn biến dịch Covid-19 và những khó khăn, thách thức, Tỉnh ta đặt ra nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện "mục tiêu kép" vừa tập trung cao độ phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân vừa triển khai thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, cố gắng duy trì sản xuất kinh doanh nhằm phục hồi phát triển kinh tế xã hội trong trạng thái bình thường mới.

Nhìn chung điều hành chi ngân sách cơ bản theo tiến độ dự toán; công tác quản lý, điều hành chi ngân sách thực hiện đúng quy định, đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán HĐND tỉnh giao.Tập trung kinh phí thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đáp ứng kịp thời kinh phí cho các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, đặc biệt kinh phí thực hiện phòng chống dịch bệnh, hạn hán và thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất, quan trọng khác của tỉnh.

II. Một số nhiệm vụ và giải pháp 5 tháng cuối năm 2021

5 tháng cuối năm 2021 dự báo còn nhiều khó khăn, thách thức; diễn biến thời tiết, thiên tai bất thường; nguy cơ dịch bệnh bùng phát, có tác động bất lợi đến sự phát triển kinh tế - xã hội và việc thực hiện các nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2021. Do đó, để hoàn thành tốt nhiệm vụ tài chính – ngân sách và giữ vững cân đối NSNN năm 2021, cần tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về thu – chi ngân sách nhà nước đã đề ra từ đầu năm, trong đó cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

1. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp.

- Các sở, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phù hợp nhất là về tài chính, tiền tệ, an sinh xã hội để hỗ trợ người dân, người lao động, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ vượt qua khó khăn. Tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, góp phần tạo nguồn thu ổn định, vững chắc cho NSNN; phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế, Hải quan nắm chắc nguồn thu, nhất là các địa bàn, lĩnh vực, doanh nghiệp có nguồn thu lớn. Tập trung hỗ trợ, giải quyết kịp thời những vướng mắc cho doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính về thuế tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp, đôn đốc, hướng dẫn doanh nghiệp kê khai thuế, nộp thuế điện tử, tổ chức đối thoại, lắng nghe ý kiến doanh nghiệp…; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đổi mới phương pháp làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm đội ngũ cán bộ công chức trong thực thi công việc nhằm cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh để tăng thu cho NSNN, phấn đấu năm 2021 thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 5.500 tỷ đồng.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động: Để triển khai tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước, chính sách của tỉnh phải đến

được với người dân, với doanh nghiệp đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh trên địa bàn, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021.

2. Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế.

- Cơ quan Thuế, Tài chính các cấp và Cục Hải quan tăng cường công tác thu, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tăng cường quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế; thực hiện giảm, hoãn, miễn các loại thuế theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện các đề án, kế hoạch về công tác chống thất thu trong các lĩnh vực: xăng dầu, khai thác khoáng sản, xây dựng vận tải, dịch vụ du lịch, thu thuế ngoài quốc doanh…

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, kiểm tra hoàn thuế giá trị gia tăng, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế để chiếm đoạt tiền của NSNN, nhất là các doanh nghiệp, lĩnh vực có nguy cơ không đạt dự toán thu; đôn đốc các khoản phải thu theo kết quả kiểm toán, thanh tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật; tổ chức triển khai thực hiện tốt các Luật thuế mới đi đôi với đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan; công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục hành chính thuế, hải quan.

- Phối hợp các ngành để tăng cường công tác tuyên truyền, biểu dương các đơn vị nộp thuế kịp thời, đầy đủ vượt kế hoạch, công khai các doanh nghiệp nợ thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là các doanh nghiệp nợ đọng thuế lớn.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển quỹ đất, các dự án khu nhà ở thương mại, khu đô thị đã được phê duyệt chủ trương đầu tư để tăng thu ngân sách, phấn đấu hoàn thành kế hoạch thu ngân sách nhà nước năm 2021; rà soát, dự báo các phương án về nguồn thu, xây dựng kịch bản thu chi, điều hành ngân sách năm 2021 trong bối cảnh dịch Covid-19 gây ra để vừa hỗ trợ các doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ vừa đảm bảo ngân sách phục vụ công tác điều hành của UBND tỉnh và phát triển kinh tế - xã hội. Phấn đấu đến cuối năm 2021, thu tiền sử dụng đất trên địa bàn đạt trên 2.500 tỷ đồng. Thường xuyên rà soát tài khoản tạm thu, tạm giữ để chuyển nộp NSNN đúng quy định; đôn đốc các khoản phải thu theo kết quả kiểm toán, thanh tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật.

- Đẩy nhanh tiến độ trong việc xác định giá đất cụ thể, xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, nhất là đối với các khu đất đấu giá thuộc đô thị, trung tâm thương mại, dịch vụ, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có khả năng sinh lời đặc biệt, có lợi thế trong việc sử dụng đất làm mặt bằng sản xuất

kinh doanh, thương mại và dịch vụ để xác định giá khởi điểm, triển khai kịp thời công tác sắp xếp, xử lý tài sản, đấu giá tài sản trên đất gắn liền với đất theo quy định của Luật đầu tư công.

3. Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN.

Tổ chức điều hành chi NSNN theo dự toán được giao, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên dành nguồn lực phục vụ phòng, chống dịch và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, đột xuất khác; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN; cụ thể:

- Thực hiện điều hành ngân sách chủ động, tích cực, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi; quản lý chặt chẽ, chi trong phạm vi dự toán được giao. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021, đây là yếu tố quan trọng cho tăng trưởng trong năm 2021 của tỉnh. Yêu cầu các chủ đầu tư tập trung thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của UBND tỉnh về các giải pháp đẩy nhanh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công, Luật xây dựng ....và các văn bản hướng dẫn, xử lý nợ đọng XDCB. Chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi NSNN trong trường hợp thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo.

- Rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi thường xuyên; lồng ghép các chính sách, tiết kiệm triệt để các khoản chi ngay từ khâu phân bổ dự toán và thực hiện dự toán; giảm tối đa và công khai các khoản chi hội nghị, hội thảo, khánh tiết, lễ hội, động thổ, khởi công, khánh thành công trình; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; hạn chế mua trang thiết bị đắt tiền.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và yêu cầu của UBND tỉnh về giải ngân vốn đầu tư công; theo dõi tiến độ thực hiện giải ngân của từng công trình, dự án, kiên quyết không để chậm những việc thuộc thẩm quyền được giao; xây dựng kế hoạch tiến độ chi tiết của từng dự án để tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện; tập trung rà soát xử lý kịp thời những vướng mắc của thủ tục đầu tư, bồi thường giải phóng mặt bằng, thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán vốn đầu tư, riêng đối với các công trình, dự án đầy đủ thủ tục phải khẩn trương thực hiện, giải ngân, đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng và công tác đấu thầu của các dự án. Cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công, làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với cá nhân vi phạm và cố tình gây cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và yêu cầu của UBND tỉnh về giải ngân vốn đầu tư công;

theo dõi tiến độ thực hiện giải ngân của từng công trình, dự án, kiên quyết không để chậm những việc thuộc thẩm quyền được giao; đề xuất cắt giảm, điều chuyển kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước từ các dự án chưa giải ngân đến 31/6/2021 sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt hơn nhằm sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Chủ động sắp xếp, cắt giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết. Trong đó, đảm bảo nguồn NSĐP (bao gồm cả nguồn cải cách tiền lương còn dư theo quy định) và sử dụng nguồn NSTW bổ sung (nếu có) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội đã ban hành; không để phát sinh tình trạng chậm, muộn, nợ chế độ, chính sách trên địa bàn.

4. Tăng cường công tác quản lý thị trường giá cả.

Các ngành, địa phương cần tăng cường phối hợp chặt chẽ, chủ động phòng chống, phát hiện và xử lý nghiêm nạn buôn lậu, gian lận thương mại và sản xuất kinh doanh hàng giả. Tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương quản lý giá theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước đối với các mặt hàng quan trọng, thiết yếu phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát năm 2021. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giá. Công khai thông tin về giá, điều hành giá để tạo sự đồng thuận trong xã hội.

5. Thực hiện Đề án sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Các sở, ngành, địa phương tổ chức sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy hoạch, đề án đã phê duyệt; giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Tiếp tục thí điểm cổ phần hóa một số đơn vị sự nghiệp công có đủ điều kiện. Tạo cơ chế nhằm đa dạng hóa các loại hình liên doanh, liên kết giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và các doanh nghiệp ngoài công lập nhằm nâng cao số lượng và chất lượng cung ứng dịch vụ công.

Thực hiện giao quyền tự chủ về kinh phí cho các xã, phường thị trấn theo quy định tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

6. Đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo lộ trình, kế hoạch của UBND tỉnh.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện lộ trình thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hoá thuộc diện Nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối hoặc không nắm giữ cổ phần, vốn góp theo đề án kế hoạch đã phê duyệt. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo việc triển khai theo đúng lộ trình đã được phê duyệt. Tăng cường chức năng quản lý, giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý tài chính nhà nước và của chủ sở hữu nhà nước. Thực hiện công khai minh bạch kết quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo quy định.

7. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Các sở, cơ quan đơn vị thuộc tỉnh và các địa phương thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách, đảm bảo các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng kinh phí ngân sách. Tổ chức thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm quy định không ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chương trình, đề án có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng không hoặc chưa cân đối được nguồn. Tập trung chỉ đạo công tác quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình, dự án hoàn thành.

- Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và việc xử lý sau thanh, kiểm tra, kiểm toán đối với những trường hợp vi phạm, gây lãng phí tiền, tài sản nhà nước, tài nguyên thiên nhiên. Yêu cầu hệ thống Kho bạc Nhà nước tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu, đảm bảo đúng chính sách, chế độ quy định, nhất là các khoản chi xây dựng trụ sở, mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền.

Nhiệm vụ thu, chi ngân sách những tháng cuối năm 2021 còn nhiều khó khăn, vì vậy UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải nỗ lực cố gắng và có các giải pháp tích cực, cụ thể, phù hợp, linh hoạt để tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu, chi NSNN năm 2021 theo Nghị quyết HĐND tỉnh đã thông qua./.

Nơi nhận Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TICH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Ngọc Lâm

BÁO CÁO THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

(Ngày 31/07 năm 2021)

(Kèm theo Báo cáo số 211 /BC-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình)

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 7 tháng năm 2020	Dự toán năm 2021		Thực hiện đến 31/7/2021 trên địa bàn	So sánh tỷ lệ (%)		
			TW	ĐP		TW 21	ĐP 21	Cùng kỳ
I	**Thu tại địa bàn (1+2)**	**3.110.076**	**4.393.400**	**5.428.400**	**4.183.794**	**95,23**	**77,07**	**134,52**
1	**Thu nội địa (1.1+1.2)**	**3.019.441**	**4.178.400**	**4.928.400**	**3.659.336**	**87,58**	**74,25**	**121,19**
1.1	**Thu cân đối ngân sách**	**3.019.441**	**4.178.400**	**4.928.400**	**3.659.336**	**87,58**	**74,25**	**121,19**
1.1.1	Thu DNNN TW	70.356	150.000	150.000	77.347	51,56	51,56	109,94
1.1.2	Thu DNNN ĐP	54.310	106.000	106.000	45.039	42,49	42,49	82,93
1.1.3	Thu từ DN có vốn ĐTNN	63.553	70.000	70.000	61.685	88,12	88,12	97,06
1.1.4	Thu ngoài QD	272.357	580.000	580.000	393.112	67,78	67,78	144,34
1.1.5	Thu thuế trước bạ	144.778	300.000	300.000	223.733	74,58	74,58	154,54
1.1.6	Thuế sử dụng đất phi NN	4.619	6.000	6.000	4.177	69,62	69,62	90,43
1.1.7	Thu tiền thuê đất	401.963	145.000	195.000	90.804	62,62	46,57	22,59
1.1.8	Thuế thu nhập cá nhân	114.296	165.000	165.000	138.619	84,01	84,01	121,28
1.1.9	Phí và lệ phí	127.993	228.400	228.400	151.806	66,46	66,46	118,60
	- Trung ương	*16.460*	*38.400*	*38.400*	*25.941*	67,55	67,55	157,60
1.1.10	Thu tiền cấp đất	1.398.449	1.800.000	2.500.000	2.045.233	113,62	81,81	146,25
1.1.11	Thuế bảo vệ môi trường	183.505	380.000	380.000	241.213	63,48	63,48	131,45
1.1.12	Thu tiền khai thác khoáng sản	20.916	40.000	40.000	16.883	42,21	42,21	80,72
1.1.13	Thu khác	132.905	150.000	150.000	129.978	86,65	86,65	97,80
1.1.14	Thu từ quỹ đất công ích và…	9.667	14.000	14.000	11.061	79,01	79,01	114,42
1.1.15	Thu xổ số kiến thiết	18.525	43.000	43.000	27.326	63,55	63,55	147,51
1.1.16	Thu cổ tức, lợi nhuận được chia	1.249	1.000	1.000	1.320	132,00	132,00	105,68
2	**Thu từ XNK**	**90.635**	**215.000**	**500.000**	**524.458**	**243,93**	**104,89**	**578,65**
	PHẦN CHI							
	TỔNG CHI NSĐP	**6.431.972**	**11.514.562**	**12.264.562**	**7.135.945**	**61,97**	**58,18**	
A	**Tổng chi cân đối**	**6.431.972**	**11.514.562**	**12.264.562**	**7.135.945**	**61,97**	**58,18**	
I	**Chi đầu tư phát triển**	**3.232.507**	**4.908.180**	**4.833.640**	**3.421.559**	**69,71**	**70,79**	
1	**Chi xây dựng cơ bản**	**3.122.986**	**2.483.100**	**3.013.736**	**3.421.559**	**137,79**	**113,53**	
2	**Hỗ trợ doanh nghiệp**	300		1.000				
3	**Chi vốn CTMT và CTMT QG**		**2.425.080**	**1.818.904**				
II	**Chi thường xuyên**	**3.199.465**	**6.419.986**	**7.208.797**	**3.714.386**	**57,86**	**51,53**	
1	Chi Quốc phòng	148.880			152.736			
2	Chi An ninh và trật tự, an toàn xã hội	28.083			42.281			
3	Chi Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.449.807	3.021.231	3.021.231	1.468.917	**48,62**	**48,62**	
3	Chi SN Y tế	316.349			293.997			

4	Chi khoa học - công nghệ	8.632	23.663	32.796	9.584	**40,50**	**29,22**	
5	Chi Văn hóa, TTDL	50.420			52.981			
6	Chi SN phát thanh- Truyền hình	13.736			22.794			
7	Chi bảo vệ môi trường	31.571	79.091	135.856	50.656	**64,05**	**37,29**	
8	Chi các hoạt động kinh tế	270.964			505.395			
9	Chi QLHC-Đảng, Đoàn thể	587.934			849.277			
10	Chi đảm bảo xã hội	259.023			188.626			
11	Chi khác ngân sách	34.066			77.142			
III	**Chi dự phòng ngân sách**		**178.096**	**203.625**				
IV	**Chi bổ sung quỹ DTTC**		**1.000**	**1.000**				
V	**Chi trả nợ vay gốc và lãi vay**		**7.300**	**17.500**				